

Số : 1108 /TCT-ĐTNN
V/v: Hướng dẫn thực hiện
Thông tư số 05/2005/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2006

Kính gửi - Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Trong quá trình thực hiện Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam phát sinh một số vướng mắc. Để áp dụng thống nhất, sau khi báo cáo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế hướng dẫn cụ thể một số điểm của Thông tư số 05/2005/TT-BTC như sau:

1. Về đối tượng áp dụng:

1.1. Theo qui định tại điểm 2, mục I, Phần A, Thông tư số 05/2005/TT-BTC thì tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam. Hoạt động kinh doanh dịch vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam được xác định thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam khi dịch vụ đó được tiêu dùng tại Việt Nam và nguồn tiền thanh toán trả từ Việt Nam.

Như vậy, trường hợp các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam thì không thuộc đối tượng nộp thuế tại Việt Nam.

Vi dụ: Công ty H của Hongkong cung cấp dịch vụ thu xếp hàng hoá tại cảng ở Hongkong cho đội tàu vận tải quốc tế của Công ty A của Việt Nam. Công ty A phải trả cho Công ty H phí dịch vụ thu xếp hàng hoá tại cảng ở Hongkong.

Trong trường hợp nêu trên, dịch vụ thu xếp hàng hoá tại Cảng Hongkong là dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng tại Hongkong nên Công ty H không thuộc đối tượng nộp thuế tại Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC.

1.2. Cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam có thu nhập phát sinh tại Việt Nam như: tiền bản quyền, chuyển giao công nghệ, các dịch vụ được

cung cấp và tiêu dùng tại Việt Nam thuộc đối tượng nộp thuế theo qui định của Thông tư số 05/2005/TT-BTC.

Cá nhân nước ngoài hiện diện tại Việt Nam không có giấy phép hành nghề độc lập thì kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân theo qui định của Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Về căn cứ và phương pháp xác định thuế:

Doanh thu chịu thuế và thuế phải nộp trong một số trường hợp được xác định như sau:

2.1. Trường hợp toàn bộ giá trị hợp đồng hoặc một phần giá trị hợp đồng không thuộc diện chịu thuế GTGT thì thuế GTGT được tính trên phần giá trị còn lại (nếu có) và thuế TNDN được tính trên toàn bộ giá trị hợp đồng.

Ví dụ: Nhà thầu F (Pháp) không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam cung cấp máy móc, thiết bị cho doanh nghiệp A đến chân công trình. Tổng giá trị hợp đồng 1.000.000 USD, trong đó giá trị máy móc, thiết bị thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để tạo tài sản cố định cho doanh nghiệp A là 600.000 USD

Nghĩa vụ thuế của nhà thầu F được xác định như sau:

- Thuế GTGT: $400.000 \text{ USD} \times 10\% \times 10\% = 4.000 \text{ USD}$
- Thuế TNDN: $1.000.000 \text{ USD} \times 1\% = 10.000 \text{ USD}$

2.2. Đối với hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị có kèm theo các dịch vụ hướng dẫn lắp đặt, đào tạo, vận hành, chạy thử, nếu tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị các dịch vụ thì tính thuế theo thuế suất riêng của từng phần giá trị hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng không tách riêng giá trị máy móc, thiết bị và các dịch vụ thì áp dụng tỷ lệ giá trị gia tăng tính trên doanh thu chịu thuế là 25% và tỷ lệ thuế TNDN chung là 2% (áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh khác) cho toàn bộ giá trị hợp đồng.

Ví dụ: Nhà thầu H của Hàn Quốc không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam, thực hiện hợp đồng ký với doanh nghiệp B ở Việt Nam về việc cung cấp máy móc, thiết bị kèm theo dịch vụ lắp đặt, vận hành chạy thử với giá trị là 10.000.000 USD.

Nghĩa vụ thuế của nhà thầu H được xác định như sau:

- Thuế GTGT: $10.000.000 \text{ USD} \times 10\% \times 25\% = 250.000 \text{ USD}$
- Thuế TNDN: $10.000.000 \text{ USD} \times 2\% = 200.000 \text{ USD}$

2.3. Trường hợp nhà thầu nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam ký hợp đồng với nhà thầu phụ Việt Nam để giao bớt một phần giá trị công việc được qui định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Bên Việt Nam thì doanh thu chịu thuế GTGT và TNDN của nhà thầu nước ngoài không bao gồm giá trị công việc do nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện.

Nếu nhà thầu phụ là tổ chức, cá nhân nước ngoài thì doanh thu tính thuế là toàn bộ doanh thu nhà thầu nước ngoài nhận được theo hợp đồng ký với Bên Việt Nam. Nhà thầu chính nước ngoài không phải nộp thuế đối với giá trị hợp đồng giao thầu lại cho nhà thầu phụ nước ngoài nếu xuất trình được chứng từ chứng minh nhà thầu phụ nước ngoài đã đăng ký trực tiếp nộp thuế với cơ quan thuế đối với phần giá trị hợp đồng nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện.

2.4. Lãi tiền vay: Theo qui định tại khoản d, điểm 2.1, mục II, Phần B, Thông tư số 05/2005/TT-BTC : *"Đối với trường hợp hợp đồng vay vốn mới nhưng tại hợp đồng vay qui định việc cho vay thay thế khoản vay cũ, không thay đổi bên cho vay, các điều kiện về lãi suất, điều kiện thanh toán thuận lợi hơn so với hợp đồng vay vốn cũ thì lãi tiền vay không thuộc đối tượng chịu thuế TNDN."*

Qui định nêu trên áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp Việt Nam ký hợp đồng vay nước ngoài trước năm 1999, sau năm 1999 có thay đổi điều kiện về lãi suất, điều kiện thanh toán thuận lợi hơn so với hợp đồng ký trước năm 1999, nhưng vẫn giữ nguyên bên cho vay, thời hạn vay và các điều kiện khác của hợp đồng thì lãi tiền vay phát sinh từ hợp đồng này không thuộc đối tượng chịu thuế TNDN.

Ví dụ: Trường hợp Công ty V tại Việt nam ký hợp đồng vay với Công ty S của Singapore vào năm 1998 với thời hạn 10 năm, lãi suất Sibor + 0,5%. Năm 2005, Công ty V và Công ty S thoả thuận điều chỉnh lãi suất xuống là Sibor + 0,25%, thời hạn vay và các điều kiện khác của hợp đồng cũ không thay đổi. Do đó, các khoản lãi phát sinh của hợp đồng kể từ khi điều chỉnh lãi suất đến hết thời hạn của hợp đồng (năm 2008) không thuộc đối tượng chịu thuế TNDN.

2.5. Chủ đầu tư nhập khẩu vật tư, hàng hoá rồi giao lại cho các Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài (kể cả trường hợp nhà thầu nước ngoài nhận hợp đồng chia khoá trao tay hoặc trường hợp nhà thầu nước ngoài cung cấp vật tư cho công trình) phải nộp thuế GTGT đối với vật tư, nguyên liệu nhập khẩu theo thông báo thuế của cơ quan Hải quan. Số thuế GTGT đã nộp được xác định là thuế đầu vào của chủ đầu tư và được khấu trừ đối với thuế đầu vào của tài sản cố định theo hướng dẫn của Thông tư số 120/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Về việc đăng ký, kê khai nộp thuế:

3.1. Theo qui định tại điểm 3, mục I, Phần B, Thông tư số 05/2005/TT-BTC, đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam, thực hiện được chế độ hoá đơn, chứng từ phản ánh trên sổ kế toán đầy đủ về doanh thu hàng hoá và dịch vụ bán ra, giá trị hàng hoá và dịch vụ mua vào, thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, thuế GTGT phải nộp thì kể từ ngày 16/2/2005 (ngày Thông tư số 05/2005/TT-BTC có hiệu lực thi hành) nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp đăng ký với Cục thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thuế TNDN theo tỷ lệ ấn định trên doanh thu như hướng dẫn tại điểm 2, mục II, Phần B, Thông tư số 05/2005/TT-BTC. Trường hợp các nhà thầu, nhà thầu phụ đã đăng ký và nộp thuế theo qui định này, nếu tiếp tục ký các hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ thì phải tiếp tục đăng ký và nộp thuế GTGT và TNDN theo phương pháp này.

Đối với các hợp đồng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài ký trước ngày 16/2/2005, nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài phải tiếp tục thực hiện kê khai, nộp thuế theo phương pháp đã đăng ký và áp dụng theo qui định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài phải thực hiện hạch toán thuế GTGT, thuế TNDN của riêng từng hợp đồng.

Ví dụ: Năm 2000, nhà thầu nước ngoài H ký Hợp đồng thứ nhất với doanh nghiệp X trong thời hạn 7 năm. Nhà thầu H đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ tính trên doanh thu. Năm 2006, nhà thầu H ký Hợp đồng thứ hai với doanh nghiệp Y, nhà thầu H đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ tính trên doanh thu.

Như vậy, đối với Hợp đồng thứ nhất, nhà thầu H phải tiếp tục thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ tính trên doanh thu. Kể từ hợp đồng thứ hai và các hợp đồng tiếp theo (nếu có), nhà thầu H phải thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ tính trên doanh thu.

3.2. Đối với nhà thầu chính nước ngoài thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo phương pháp ấn định trên doanh thu:

Nhà thầu chính nước ngoài phải đăng ký kê khai thuế và nộp thuế trực tiếp tại cơ quan thuế địa phương nơi nhà thầu đóng trụ sở chính. Nhà thầu thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại Phần C, Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính và thuế TNDN theo hướng dẫn tại điểm 2, mục II, Phần C, Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính. Việc quyết toán thuế GTGT và TNDN của nhà thầu chính nước ngoài được thực hiện theo năm dương lịch.

Trường hợp nhà thầu chính nước ngoài ký hợp đồng giao bớt phần việc cho nhà thầu phụ nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì nhà thầu chính nước ngoài có trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thuế vào NSNN thay cho nhà thầu phụ nước ngoài.

4. Về gia hạn hợp đồng:

Đối với các Hợp đồng nhà thầu hết hạn trước ngày 16/2/2005 (ngày Thông tư số 05/2005/TT-BTC có hiệu lực thi hành) và các bên đã ký kết hợp đồng thỏa thuận gia hạn hợp đồng trước ngày 16/2/2005 thì thực hiện kê khai nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 và Thông tư số 95/1999/TT-BTC ngày 6/8/1999.

Đối với các Hợp đồng nhà thầu hết hạn sau ngày 16/2/2005 và các bên thỏa thuận gia hạn hợp đồng (kể cả trường hợp việc gia hạn thực hiện trước ngày 16/2/2005) thì thực hiện kê khai, nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC kể từ ngày hết hạn hợp đồng ban đầu.

5. Về tiền thù lao :

5.1. Theo qui định tại điểm 2, mục IV, Phần E, Thông tư số 05/2005/TT-BTC thì ***“Đối với số tiền thuế TNDN của các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài do Bên Việt Nam thực hiện việc khấu trừ và nộp vào Kho bạc Nhà nước, Bên Việt Nam được hưởng một khoản thù lao bằng 0,8% số thuế TNDN đã khấu trừ để nộp vào Kho bạc Nhà nước, nhưng tối đa không vượt quá 50 triệu đồng trên số tiền thuế của mỗi lần khấu trừ và nộp thuế.”***

Như vậy, kể từ ngày Thông tư số 05/2005/TT-BTC có hiệu lực thi hành, việc áp dụng chính sách tiền thù lao cho Bên Việt Nam ký hợp đồng đối với các hợp đồng ký trước và sau ngày 16/2/2005, được thực hiện theo hướng dẫn nêu trên.

TỜ KHAI TẠM NỘP THUẾ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

[01] Kỳ kê khai:

(Dùng cho trường hợp Bên Việt nam nộp thay cho Nhà thầu NN)

Đơn vị tiền: Đồng Việt nam

[02] Bên Việt nam ký hợp đồng :		
[03] Địa chỉ trụ sở:	[04] Quận/huyện:	[05] Tỉnh/ Thành phố:
[06] Điện thoại:	[07] Fax:	[08] E-Mail:
[9] Tài khoản tiền gửi số : mở tại Ngân hàng :		

PHÂN KÊ KHAI NỘP THUẾ:

Nội dung công việc Hợp đồng số... ngày...	Mã số thuế	Số tiền thanh toán kỳ này	Ngày thanh toán	Thuế GTGT				Thuế TNDN				Tổng số thuế phải nộp vào NSNN
				Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ giá trị gia tăng	Thuế suất thuế GTGT	Thuế GTGT phải nộp	Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ ấn định TNDN	Thuế TNDN phải nộp	Tiền thù lao	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=5x6x7)	(9)	(10)	(11=9x10)	(12=11 x 0,8%) hoặc 50 triệu	(13=8+11-12)
- Nhà thầu nước ngoài A												
- Nhà thầu nước ngoài B												
- Nhà thầu phụ nước ngoài C												
- Nhà thầu phụ nước ngoài D												
Cộng												

Tỷ giá áp dụng:

Tổng số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp kỳ này (VNĐ):.....

(Viết bằng chữ:.....)

<u>PHÂN DÀNH CHO CƠ QUAN THUẾ</u>	Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai, ngày.....tháng..... năm 200... Ký tên, đóng dấu (ghi rõ tên và chức vụ)
- Nơi nhận: Cục thuế/ Chi cục thuế tỉnh, TP..... - Ngày nhận: - Người nhận (ký và ghi rõ họ tên)	

LawSoft * Tel: +84 903 684 384 * www.ThuVienPhapLuat.com

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ

(Dùng cho trường hợp Bên Việt nam nộp thay cho Nhà thầu NN)

[01] Bên Việt nam ký hợp đồng :		
[02] Địa chỉ trụ sở:	[03] Quận/huyện:	[04] Tỉnh/ Thành phố:
[05] Điện thoại:	[06] Fax:	[07] E-Mail:
[8] Tài khoản tiền gửi số : mở tại Ngân hàng :		

[9] Mã số thuế nộp thay NTNN	<input type="text"/>	<input type="text"/>
---------------------------------	----------------------	----------------------

PHẦN QUYẾT TOÁN THUẾ

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Kê khai của bên Việt nam ký hợp đồng		Quyết toán của cơ quan thuế	Ghi chú
			Kê khai	Quyết toán		
1	Giá trị hợp đồng					
2	Doanh thu chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài - Thuế GTGT - Thuế TNDN					Trường hợp có nhiều NTNN thì lập bảng kê chi tiết đối với từng nhà thầu nước ngoài
3	Doanh thu chịu thuế của Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có) - Thuế GTGT - Thuế TNDN					Trường hợp có nhiều NTPNN thì lập bảng kê chi tiết đối với từng NTPNN
4	Số thuế phải nộp của Nhà thầu nước ngoài (a+b-c) a.Thuế GTGT b.Thuế TNDN c. Tiền thù lao					
5	Số thuế phải nộp của Nhà thầu phụ nước ngoài (a+b-c) a.Thuế GTGT					

	b.Thuế TNDN c.Tiền thù lao					
6	Tổng cộng số thuế phải nộp của nhà thầu nước ngoài (4+5) + Thuế GTGT + Thuế TNDN					
7	Số thuế đã tạm nộp của nhà thầu nước ngoài + Thuế GTGT + Thuế TNDN					
8	Số thuế Nhà thầu nước ngoài nộp thừa/ thiếu (6 - 7) + Thuế GTGT + Thuế TNDN					

<p style="text-align: center;"><u>PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN THUẾ</u></p> <p>1. Xác nhận khi nộp tờ khai quyết toán Thuế TNDN - Nơi nhận: Cục thuế/ Chi cục thuế tỉnh, TP..... - Ngày nhận: - Người nhận (ký và ghi rõ họ tên)</p> <p>2. Xác nhận khi Quyết toán thuế</p> <p style="text-align: center;">Ngàythángnăm 200.... Cục trưởng Cục thuế tỉnh/ thành phố (Ký tên, đóng dấu)</p>	<p>Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai , ngày.....tháng.....năm 200.... Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)</p>
---	--

0966969037
LawSoft
Tel: +84-8-3845 6684
www.ThuVietTriepLat.com